

**IDENTIFYING THE COMPONENTS OF THE SOUTHEAST REGION'S GROWTH MODEL IN 10 YEARS FROM 2010 TO 2020 AND ORIENTATIONS FOR THE NEXT PHASE**

**Nguyen Quang Giai**

Thu Dau Mot University  
Email: [nguyenquanggiai@tdmu.edu.vn](mailto:nguyenquanggiai@tdmu.edu.vn)

Received: 9/12/2023  
Revised: 11/12/2023

Reviewed: 9/12/2023  
Accepted: 12/12/2023

**DOI:** <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i4.112>

**Abstract:**

*The selection of components for a suitable economic and social growth model, ensuring sustainable development, has always been a top concern, a strategic mission, and a focal policy of many countries, especially for developing ones like Vietnam. Based on quantitative data from the General Statistics Office of Vietnam in recent years, the study identifies and analyzes the components of the growth model in the Southeast region over the past 10 years (2010-2020), aiming to discuss some directions for the future.*

**Keywords:** *The components of the growth model; Economic and social growth and development model; Southeast Region.*

**1. Đặt vấn đề**

Vùng Đông Nam Bộ (Vùng) gồm 6 tỉnh thành: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. So với cả nước, Đông Nam Bộ có tổng diện tích tự nhiên 23.596 km<sup>2</sup>, chiếm khoảng 7,3% (Giải, 2022); năm 2022, dân số đạt khoảng 18,8 triệu người, chiếm 18,9%. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế động lực quan trọng, cực tăng trưởng, phát triển, năng động, đầu tàu kinh tế của cả nước trên nhiều lĩnh vực (Giải, 2018; Liên & cộng sự, 2018). Năm 2022, GRDP vùng chiếm khoảng 31% cả nước; xuất khẩu đóng góp khoảng 35%, thu ngân sách khoảng 38% cả nước; GRDP bình quân/người của vùng gấp 1,64 lần cả nước; tỷ lệ đô thị hóa của vùng đạt 66,5%, bằng 1,8 lần trung bình cả nước (Linh, 2023).

Trong những năm qua, vùng Đông Nam Bộ (Vùng) đã phát triển trở thành một trong những trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo hàng đầu cả nước; là đầu tàu kinh tế và trung tâm phát triển

công nghiệp, du lịch, dịch vụ lớn nhất nước, đặc biệt là vai trò của Vùng với Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm lớn nhất về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của Việt Nam... Tuy nhiên, hiện nay sự phát triển của Vùng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đóng góp nhiều vào thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng; công nghiệp phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ... (Linh, 2023).

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã chỉ rõ cần xây dựng Mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, phát huy sự năng động của địa phương trong quy hoạch, liên kết và quản lý phát triển vùng; thực hiện những mô hình, cơ chế, chính sách mới

vượt trội, tạo đột phá phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của vùng; tập trung xây dựng công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics kết nối với hạ tầng giao thông; huy động tối đa, hợp lý các nguồn lực xã hội nhằm phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng (Ban Chấp hành Trung ương, 2023). Do đó nhận diện một cách toàn diện các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng và phát triển vùng Đông Nam Bộ thập niên gần đây (2010-2020), từ đó đề ra những định hướng và giải pháp phát triển phù hợp cho thời gian tới là việc làm cần thiết.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Nhận diện các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng là một trong những quy trình, động thái quan trọng của chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ. Nội dung này đã thu hút sự quan tâm của chính quyền các cấp, cơ quan chuyên môn và giới học thuật.

Bàn về mô hình phát triển vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay, một số tác giả cho rằng, Đông Nam Bộ đã đóng góp khoảng 1/3 GDP của cả nước và khoảng 50% tổng thu ngân sách nhà nước. Theo đó, để đáp ứng tốt hơn vị thế của Đông Nam Bộ trong bối cảnh mới, vùng này cần tạo bước chuyển biến mới, có tính đột phá hơn, nhằm thúc đẩy Đông Nam Bộ sớm trở thành vùng phát triển năng động, sáng tạo của cả nước; đặt biệt là dẫn đầu về “đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số” (T.N, 2022). Đồng thời, chính quyền địa phương trong vùng cần đẩy mạnh hơn công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển nhanh hệ thống đô thị thông minh một cách đồng bộ và hiện đại; nhanh chóng hoàn thành mạng lưới giao thông kết nối vùng và khu vực (Vinh, 2022). Một số nghiên cứu của Nguyễn Quang Giải (2021; 2022) đã nhận diện, phân tích, thảo luận về bất bình đẳng thu nhập, cũng như thực trạng phát triển kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ giai đoạn 2010-2020 và những vấn đề đặt ra cần được giải quyết nhằm thúc đẩy phát triển bền vững vùng kinh tế - xã hội này (Giải, 2021; 2022). Trong bối cảnh hiện nay, phát triển bền vững có thể được xem là mô hình và xu thế phát triển tất yếu được nhiều quốc gia nỗ lực theo đuổi trong đó có Việt

Nam. Vì vậy, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững - tức thúc đẩy tăng trưởng nhanh, tránh tụt hậu, đồng thời chú trọng chất lượng tăng trưởng nhằm tạo đà cho phát triển bền vững đang ngày càng trở nên cấp thiết mang tính toàn cầu, nhưng đồng thời cũng là thách thức lớn đối với nhiều quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế (Cấp, 2015).

Để nhận diện rõ nét hơn về mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong 10 năm từ năm 2010 đến năm 2020 thiết nghĩ cần phải phân tích, thảo luận tương đối đầy đủ và bao quát các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng và phát triển. Theo góc nhìn và cách tiếp cận đó, việc thực hiện bài viết này là cần thiết tại một vùng kinh tế - xã hội phát triển năng động, trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị hiện nay.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này chủ yếu sử dụng và khai thác nguồn dữ liệu thứ cấp, nguồn dữ liệu định lượng của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) 10 năm gần đây (2010-2020). Thông qua phương pháp thống kê mô tả và phương pháp đối sánh, nghiên cứu nhận diện, phân tích một số kết quả tiêu biểu liên quan đến các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2010-2020.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Những tiền đề cơ bản cho tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ

*Thứ nhất*, vị trí địa lý và giao thông đối ngoại. Đông Nam Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Vùng nằm trên tuyến đường biển quốc tế quan trọng, ở điểm trung chuyển trên tuyến đường hàng không quốc tế từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây; trên tuyến đường xuyên Á nối liền các quốc gia Đông Nam Á lục địa; đồng thời nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động của thế giới với các trung tâm lớn như Bangkok, Singapore, Kuala Lumpur... Vì thế, Vùng có lợi thế lớn trong thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường, khai thác các cảng trung chuyển quốc tế... để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng cũng như cả nước (Hoàng & cộng sự, 2018).

*Thứ hai*, trung tâm công nghiệp. Đông Nam

## KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Bộ là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước - với mạng lưới dày đặc các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) tập trung ở “tứ giác” Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời đang ngày được mở rộng ra Long An và Tiền Giang. Theo Tổng cục Thống kê (2020), số khu công nghiệp - khu chế xuất đã đi vào hoạt động tại Đông Nam Bộ đứng đầu so với các vùng trong cả nước, chiếm hơn 1/3 tổng số KCN-KCX của cả nước (GSO, 2020). Với những đóng góp và lợi thế nêu trên cho thấy Đông Nam Bộ là vùng kinh tế động lực quan trọng của cả nước, “cửa ngõ” kinh tế và cầu nối của Việt Nam ra thế giới.

*Thứ ba*, trung tâm giáo dục và đào tạo. Đông Nam Bộ có hệ thống giáo dục và đào tạo phổ thông, đại học, sau đại học lớn so với cả nước. Chất lượng giáo dục và đào tạo nơi đây ngày càng được cải thiện và nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong vùng (Giải & Linh, 2022). Giai đoạn 2010-2020, bình quân tỷ lệ lao động có tay nghề vùng Đông Nam Bộ đạt 24,7%, trong khi cả nước 19,3% (Đồng bằng sông Hồng 27,0%; Tây Nguyên 13,1%; Đồng bằng sông Cửu Long 11,2%). Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tay nghề của các địa phương vùng Đông Nam Bộ cũng tăng đều đặn theo từng năm (Giải, 2022).

### 4.2. Các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ, giai đoạn 2010 - 2020

Một là, tỷ lệ nhập cư cao. Trong nhiều năm qua, Đông Nam Bộ, đặc biệt “tứ giác” phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu có thể được xem là “thời nam châm khổng lồ” - hút các nguồn lực đổ vào đây, đặc biệt dòng vốn FDI liên tục gia tăng. Động thái này phản ánh khá rõ nét và sinh động

sức hấp dẫn trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế cho vùng và liên vùng. Vì vậy, đây là địa bàn có lượng người nhập cư lớn trong vài thập niên qua; nơi cơ nhiều khả năng và lợi thế thu hút lực lượng lao động có tay nghề, nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực cho tăng trưởng và phát triển.

Bảng 1 chỉ ra một số thông tin cần chú ý sau: Đông Nam Bộ có tỷ lệ nhập cư ròng cao. Đây là nguồn lực lao động quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển của Vùng. Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu là những địa phương có tỷ lệ di cư thuần dương, điều này đồng nghĩa lượng người nhập cư nhiều hơn di cư. Trong khi, tỉnh Bình Phước và Tây Ninh có tỷ trọng này theo chiều ngược lại. Điều này phần nào cho thấy, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi có nhiều cơ hội tạo việc làm, nơi có “câu lao động” cao - “hút” lao động, đặc biệt lao động nhập cư. Thực trạng này phản ánh một trong những nguyên nhân quan trọng của di cư nông thôn vào đô thị là do kinh tế - nghĩa là nhu cầu tìm kiếm cơ hội việc làm, sinh kế. Nhưng cũng cần lưu ý, chỉ Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh là hai địa phương có tỷ lệ di cư thuần rất cao. Theo đó, Bình Dương luôn duy trì ở mức trong khoảng 23,5% - 74,6%; trong khi Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ từ 4,6% - 18,4%, trong giai đoạn 2010 - 2020. Khả năng thu hút nhân lực của tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu đang có chiều hướng đi xuống, điều này cũng phần nào lý giải Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh được xem là những địa phương năng động, phát triển nhanh, tạo nhiều cơ hội lao động, việc làm và dịch chuyển nghề nghiệp đối với người lao động.

**Bảng 1. Dân số và di cư Đông Nam Bộ, giai đoạn 2010-2020**

Đơn vị tính: %

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
<i>Tỷ lệ nhập cư</i>											
Đông Nam Bộ	24.8	23.4	15.5	15.7	18.5	12.8	10.8	7.9	11.8	16.1	20.4
Bình Phước	10.3	10.9	6.7	7.1	8	3.1	7.3	2.1	2.2	5	4.28
Tây Ninh	3.3	5.8	3.9	3.6	5.7	1.8	3	0.6	1.1	2.9	5.98
Bình Dương	89.6	64.8	59.1	54.5	70.2	52	32.3	30.6	53.6	43.4	62.66

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Đồng Nai	27.2	31.4	18.5	14.6	23.6	20.4	16.5	4.5	6.8	13.3	12.21
BRVT	13.3	16.5	10.5	10.8	15	6	4.6	2.6	2.4	7.6	7.48
TPHCM	26.2	25	14.8	16.5	16.9	10.4	10.7	8.5	9.3	18.3	21.91
<i>Tỷ lệ xuất cư</i>											
Đông Nam Bộ	4.9	8.6	3.8	7.4	7.3	3.1	2.4	2.4	1.9	1.5	1.7
Bình Phước	17.2	11.7	8.9	9.2	12	3.6	4.3	4.7	3	6.7	6.3
Tây Ninh	7.2	7.5	3.9	6.3	6.5	4.2	3.8	1.5	1.9	4.5	6.53
Bình Dương	15	22.1	10.2	19.9	18.2	10	8.8	6.7	5.7	3.4	4.06
Đồng Nai	10.8	9.3	6	7.9	11.7	6.2	5.3	3.9	1.8	4.6	3.98
BRVT	8.9	10.8	7.7	6.9	7.8	5.3	3.5	2.2	3.1	5.8	4.28
TPHCM	7.8	13.5	7.2	10.3	11.4	5.7	4.1	3.2	3.2	3.1	3.94
<i>Tỷ lệ di cư thuần</i>											
Đông Nam Bộ	19.9	14.8	11.7	8.3	11.2	9.7	8.4	5.6	9.9	14.6	18.7
Bình Phước	-6.9	-0.8	-2.2	-2.1	-4	-0.5	3	-2.7	-0.7	-1.7	-2.01
Tây Ninh	-3.9	-1.7	0	-2.7	-0.8	-2.4	-0.7	-0.8	-0.8	-1.5	-0.55
Bình Dương	74.6	42.7	48.9	34.5	52	42	23.5	23.9	47.9	40.1	58.6
Đồng Nai	16.4	22.1	12.5	6.7	11.9	14.1	11.2	0.6	5	8.7	8.23
BRVT	4.4	5.7	2.8	4	7.2	0.7	1.1	0.4	-0.7	1.8	3.21
TPHCM	18.4	11.5	7.6	6.2	5.5	4.6	6.6	5.3	6.1	15.2	17.97

*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam (GSO), 2021*

Cùng với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, tiến trình di cư vào các đô thị vùng Đông Nam Bộ diễn ra khá sôi động và chưa có dấu hiệu ngừng lại. Nguyên nhân chính do hầu hết các dòng vốn và nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài đều đổ vào các trung tâm đô thị hoặc các khu công nghiệp lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai (Giải 2018; 2019; 2021).

*Hai là*, đô thị hóa tăng nhanh. Đô thị hóa là xu thế tất yếu đối với các nước phát triển và đang phát triển (Adom, 2011). Đông Nam Bộ là nơi đô thị hóa diễn ra khá lâu với mức độ cao nhất so với các vùng miền cả nước. Kết quả 2 cuộc tổng điều tra dân số gần đây nhất (năm 2009, năm 2019) đã cho thấy dân số đô thị tại Đông Nam Bộ chiếm hơn một nửa dân số đô thị Việt Nam. Năm 2009, tỷ lệ dân số đô thị Vùng đạt 57,18% (tương ứng 8.043,8 nghìn người), năm 2019 tỷ lệ dân số đô thị đạt 62,81% (tương ứng 11.198,4 nghìn người); bình quân tốc độ đô thị hóa giai đoạn 2009-2019 đạt 3,92%/năm. Cùng thời gian này, số liệu chung của cả nước tương ứng là 29,63% (25.436,8 nghìn người); 34,36% (33.059,7 nghìn người); 3,0%/năm (GSO, 2009; 2019). Việc phân bố dân

cư đô thị không đồng đều giữa Đông Nam Bộ so với các vùng kinh tế - xã hội của cả nước; giữa Thành phố Hồ Chí Minh so với các đô thị trực thuộc trung ương như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ là do chênh lệch về điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tiếp cận việc làm, giáo dục và dịch vụ y tế giữa các vùng, các địa phương (Giải, 2022).

*Ba là*, chất lượng nguồn nhân lực. Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quyết định quan trọng nhất của mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy đầu tư vào chất lượng nguồn nhân lực được xem là một trong những quyết sách đúng đắn cần được chính quyền địa phương các cấp và các chủ thể chính sách quan tâm sâu sắc và tăng cường hơn. Tại Đông Nam Bộ nói riêng, Việt Nam nói chung, đã, đang và sẽ rất cần nhu cầu cao về nguồn lao động lành nghề, “lao động chất xám” nhưng hiện nay cung chưa đáp ứng được cầu (Giải, 2018; 2019). Điều này đòi hỏi chính phủ, chính quyền địa phương các cấp cần có những chính sách, giải pháp, mô hình đột phá, mới và hiệu quả hơn về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

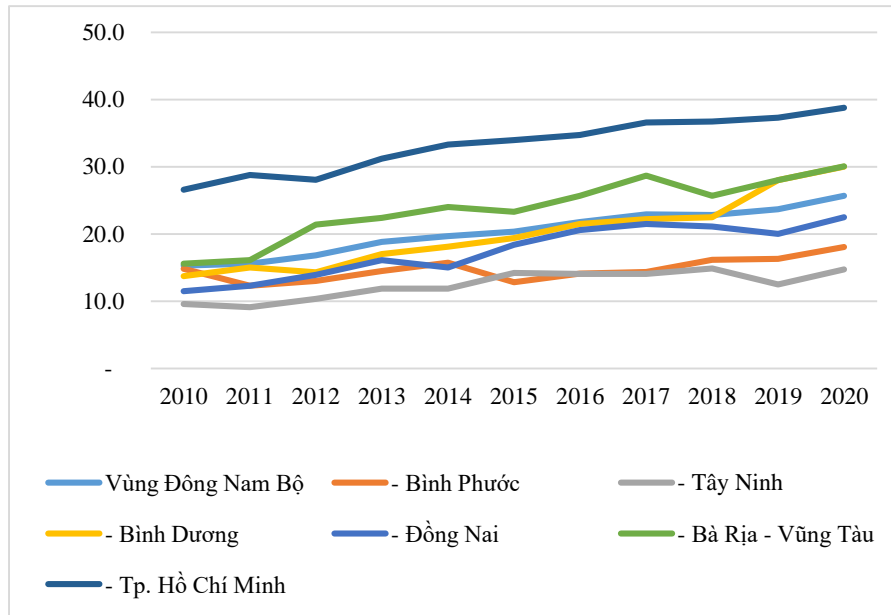
Trong xu thế phát triển hiện nay, Vùng tiếp tục

## KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

là nơi hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng có tay nghề, nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt như Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh - nơi có những chính sách hấp dẫn trong thu hút nguồn nhân lực có chất xám. Một thực tế dễ dàng nhận thấy, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tại các địa phương trong Vùng không đồng đều, chênh lệch khá xa, điều

này cũng đồng thời chỉ ra chất lượng nguồn nhân lực giữa các địa phương là khác nhau. Dữ liệu thống kê tại Hình 1 phản ánh khá rõ nét và sinh động về sự khác biệt và độ “vênh” tỷ lệ lao động đã qua đào tạo giữa các địa phương trong Vùng, đặc biệt giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương trong Vùng.

**Hình 1. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo vùng Đông Nam Bộ, giai đoạn 2010-2020 (%)**



Nguồn: GSO, 2021

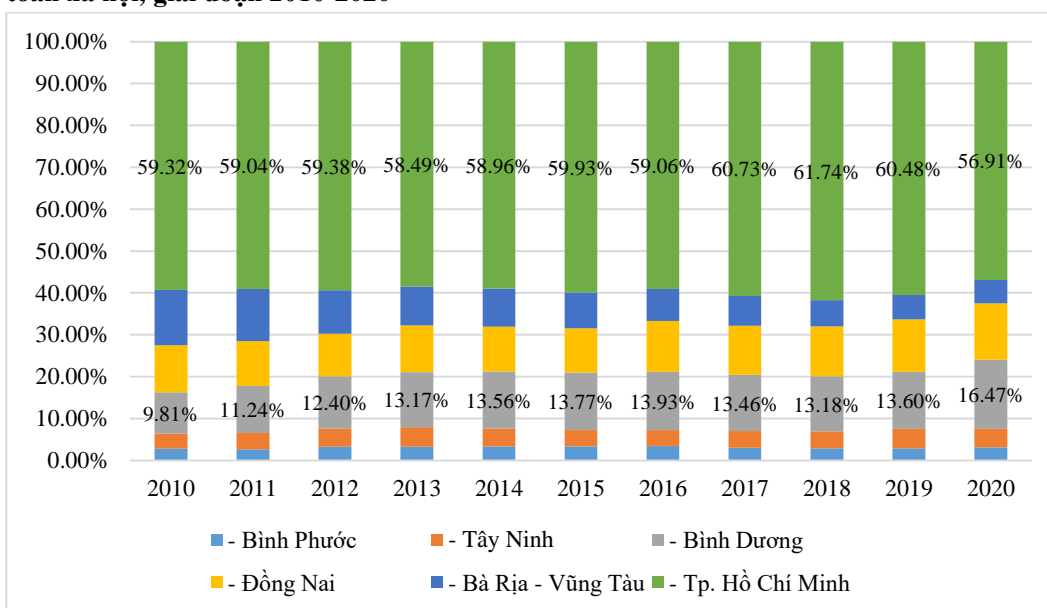
Hình 1 đã cho thấy, giai đoạn 2010-2020, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh vượt khá xa so với các địa phương trong Vùng. Hiện nay, khoảng 38% lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được đào tạo tay nghề, tỷ lệ này cao hơn nhiều so với các địa phương trong Vùng. Tiếp đến, tỉnh Bình Dương có thể được xem là “điểm sáng”, “khuôn mẫu”, “mô hình” về tăng trưởng và phát triển tiêu biểu của phía Nam cũng như cả nước. Bình Dương đã, đang và sẽ vươn lên trở thành cực tăng trưởng quan trọng trong Vùng, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tỉnh Bình Dương đã vượt 30% và bắt đầu vượt Bà Rịa - Vũng Tàu, trở thành địa phương có tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đứng thứ nhì - chỉ sau Thành phố Hồ Chí Minh.

Bón là, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội. “Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội có thể được hiểu là tổng tiền vốn bỏ ra để làm tăng hoặc duy trì năng lực và nguồn lực cho hoạt động sản xuất nhằm

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân” (GSO, 2023). Với vai trò đầu tàu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Đông Nam Bộ là nơi hội tụ và tập trung các nguồn lực chủ lực, đồng thời ngày càng mở rộng quy mô trong thu hút vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội. Hình 2 cho thấy, tỷ lệ đóng góp của các địa phương trong Vùng vào tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, thập niên 2010-2020, nổi lên một số điểm cần quan tâm sau: Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương luôn duy trì tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, chiếm trên 59,45% toàn vùng; xếp vị trí thứ hai là tỉnh Bình Dương, chiếm khoảng 13,14% toàn vùng; trong khi tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội của tỉnh Bình Phước và Tây Ninh còn rất hạn chế (Tính toán của tác giả từ GSO, 2021). Thực trạng này phản ánh rất rõ sự chênh lệch phát triển khá lớn giữa Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương với các địa phương còn lại trong vùng.



**Hình 2. Tỷ lệ đóng góp của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ vào tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, giai đoạn 2010-2020**



Nguồn: GSO, 2021

Quan sát Hình 2 cho thấy xu hướng vươn lên rõ nét của 2 tỉnh Bình Dương và Đồng Nai về tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội. Đây là 2 tỉnh có khả năng thu hút, mở rộng đầu tư nhằm thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, là cực tăng trưởng, phát triển quan trọng của Vùng, trong khi các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và Tây Ninh khó có khả năng mở rộng khả năng thu hút, mời gọi đầu tư trong thập niên vừa qua (2010-2020); yếu tố này là áp lực nặng nề, là rào cản lớn đặt ra cản sự cải thiện đột phá đối với chính quyền các địa phương này.

## 5. Bàn luận

Từ kết quả phân tích trên, để giúp công tác định hướng và hoạch định chiến lược, chính sách phát triển Đông Nam Bộ đáp ứng xu thế mới, đặc biệt trong bối cảnh hiện thực hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, một số nội dung cấu thành mô hình tăng trưởng, phát triển vùng Đông Nam Bộ thời gian tiếp theo có thể được bàn luận và luận giải theo hướng phát triển bền vững, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bền vững xã hội. Tăng trưởng kinh tế, phân phối thu nhập và bền vững xã hội luôn có mối quan hệ, tác động, chi phối lẫn nhau. Trong bối cảnh hiện nay, toàn cầu hóa có thể có những

tác động quan trọng đối với phân bổ thu nhập. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, phát triển và tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần nhưng chưa đủ để nâng cao mức sống dân cư và bình đẳng xã hội. Theo đó, con đường phát triển bền vững mà nhiều quốc gia ngày nay hướng đến là phát triển kinh tế gắn với mục tiêu tiến bộ xã hội. Là vùng kinh tế năng động và phát triển nhất Việt Nam, để giúp phát triển kinh tế nhanh nhưng đảm bảo bền vững xã hội, chính quyền địa phương vùng Đông Nam Bộ có thể nghiên cứu và vận dụng mô hình phát triển kết hợp: tăng trưởng và công bằng giải quyết đồng thời. Theo đó, các chính sách có thể tham khảo và vận dụng linh hoạt tùy theo tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương.

*Thứ hai*, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với bối cảnh chuyển đổi số. Đông Nam Bộ là trung tâm đô thị, kinh tế đầu tàu của cả nước. Do vậy, mô hình tăng trưởng và phát triển của Vùng trong bối cảnh hiện nay cần gắn chặt với chuyển đổi số. Chuyển đổi số cần phải trở thành động lực của tăng trưởng, phát triển kinh tế Vùng, phát triển đô thị Vùng. Đồng thời, chính quyền địa phương các cấp, cơ quan chuyên môn và các chủ thể trong Vùng liên quan cần chủ động nhằm từng bước thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, đô thị

số - thông minh và hiện đại.

*Thứ ba*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các địa phương trong Vùng cần tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực đạt trình độ cao. Giáo dục và đào tạo là giải pháp và chính sách kinh điển và quan trọng nhất để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực tiễn những năm qua tại vùng Đông Nam Bộ đã cho thấy, chất lượng nguồn nhân lực là tác nhân quan trọng tạo thương hiệu và sức hấp dẫn của địa phương đối với các nhà đầu tư cũng như năng lực cạnh tranh của địa phương (Giải, 2018; 2019).

*Thứ tư*, dịch chuyển lao động và cơ cấu nguồn thu nhập sang lao động hưởng lương. Giai đoạn 2010-2020, hơn một nửa cơ cấu thu nhập bình quân của người dân vùng Đông Nam Bộ là từ lao động hưởng lương; phần còn lại là từ các nguồn thu nhập do người lao động tự tạo. Trong cơ cấu nguồn thu tự tạo, bình quân tỷ lệ thu nhập từ nông - lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6,4%; phi nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 29,3% và nguồn thu khác chiếm 10,9%. Tỷ trọng thu nhập thay đổi theo xu hướng tăng dần tỷ trọng thu nhập từ công việc hưởng lương và giảm dần tỷ trọng thu nhập từ nguồn thu tự tạo: năm 2020, tỷ trọng thu nhập từ công việc hưởng lương đạt 65,3%, tăng 13,1% so với năm 2010 (52,5%); tỷ trọng thu nhập từ nguồn thu tự tạo giảm từ 47,5% năm 2010 xuống còn 34,7% (giảm 12,8%) (Giải, 2021). Theo quan điểm của các nhà kinh tế học cổ điển, các nền kinh tế đang phát triển với lực lượng lao động dồi dào nên chuyển dần một lượng lớn lao động tự làm với năng suất thấp sang tỷ lệ lao động hưởng lương năng suất lao động cao hơn (GSO, 2019).

*Thứ năm*, tạo môi trường hấp dẫn để thu hút dòng vốn đầu tư. Vùng Đông Nam Bộ cần tiếp tục duy trì là nơi có nhiều cơ chế, chính sách thu hút đầu tư đột phá, mới, hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo đó, các cơ chế, chính sách nhằm thu hút hơn nữa các dòng vốn đầu tư có thể được gọi mở theo hướng: (i) đầu tư, xây dựng và hiện đại hóa hệ thống hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng; đặc biệt hệ thống giao thông vận tải kết nối với hệ thống cảng biển, sân bay; (ii) cải thiện và đơn giản hóa thủ tục xúc tiến đầu tư theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình và thủ tục; (iii) cải thiện nền hành chính công theo

hướng thân thiện, rút ngắn thời gian, một cửa liên thông; (iv) cần có cơ chế, chính sách hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư; đặc biệt đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, các vấn đề liên quan đến xúc tiến thương mại, đầu tư, hoạt động sản xuất như thuế, đất đai, nhà xưởng; phòng cháy chữa cháy; xử lý ô nhiễm môi trường ... cần được hoàn thiện, công khai, minh bạch và truyền thông sâu rộng đến nhà đầu tư các chủ thể liên quan.

*Thứ sáu*, cải thiện năng lực cạnh tranh của Vùng thông qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index - PCI) là một trong những công cụ đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền cấp tỉnh các tỉnh ở Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. PCI là “tổng hợp tiếng nói chung” của cộng đồng doanh nghiệp dân doanh về môi trường kinh doanh tại địa phương (<https://pcvietnam.vn/gioi-thieu.html>, 2023). Bên cạnh đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông, chính quyền địa phương vùng Đông Nam Bộ cần chú trọng hơn trong xây dựng và phát triển chỉ số PCI và xem đây là một trong những chính sách quan trọng nhằm tạo môi trường thuận lợi, thu hút đầu tư, đặc biệt đối với các đối tác nước ngoài.

*Thứ bảy*, thúc đẩy liên kết vùng đô thị. Để thúc đẩy và tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của liên kết vùng nói chung, vùng đô thị nói riêng đòi hỏi Chính phủ và các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ cần thực hiện tốt hơn cơ chế phối hợp và liên kết giữa các địa phương trong Vùng và liên vùng nhằm phát huy lợi thế so sánh, chia sẻ lợi ích, tạo lợi thế cạnh tranh, xây dựng, củng cố và khẳng định vị thế, thương hiệu Vùng. “Phải đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng” (Ban Chấp hành Trung ương, 2023). Liên kết vùng được thực hiện, đặc biệt thông qua sự kết nối và hoàn thiện về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông, nhằm giảm thời gian di chuyển, chi phí vận tải, kinh doanh.

*Thứ tám*, đô thị hóa theo chiều sâu và giá nhà ở hợp lý. Nếu Đông Nam Bộ muốn duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao thì việc tiếp tục hỗ trợ quá trình đô thị hóa, trong đó các thành phố đóng góp tỷ lệ đáng kể vào việc tạo việc làm và GDP sẽ là một biện pháp quan trọng. Sự thay đổi cấu trúc này sẽ khiến dân số và nhu cầu nhà ở gia tăng ở các thành phố, theo đó các giải pháp về nhà ở giá hợp lý, chất lượng có thể chấp nhận trong những khu định cư có dịch vụ tương đối tốt sẽ hết sức cần thiết (Giải, 2021).

*Thứ chín*, phát triển mô hình đô thị thông minh. Trong xu thế một thế giới đang đô thị hóa cùng với cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, theo đó xây dựng đô thị thông minh là xu thế tất yếu. Đặc biệt, hiện nay chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, chủ trương quan trọng về xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số - kinh tế số - xã hội số - chính phủ số - đô thị thông minh - đô thị số; cải cách hành chính. Theo đó, để thực hiện thành công chính sách phát triển đô thị thông minh bền vững không thể thiếu yếu tố CNTT-TT. Các chức năng CNTT-TT trong thiết kế cho “sự thông minh hai chiều” là một trong những công cụ giám sát cũng như đánh giá kết quả thực hiện chính sách và mục tiêu phát triển bền vững (Caragliu & cộng sự, 2011). Đồng thời, việc xây dựng đô thị thông minh nói riêng, hình thái phát triển đô thị bền vững vùng Đông Nam Bộ nói chung, giai đoạn hiện nay cần đặt trong bối cảnh chính sách phát triển bền vững, chính sách phát triển đô thị thông minh của Việt Nam, đặc biệt gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về

quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030. Đặc biệt cần gắn với các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Nhà nước về cải cách hành chính công; chính phủ kiến tạo, chính phủ điện tử; chính quyền điện tử; chuyển đổi số; kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh; liên kết vùng đô thị động lực vùng Đông Nam Bộ.

## 6. Kết luận

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động, phát triển mạnh của cả nước. Trong 10 năm qua (2010-2020) vùng này ngày càng giữ vị thế đầu tàu trong tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội khu vực phía Nam và cả nước. Tuy nhiên, so với tiềm năng và các nguồn lực của các địa phương trong Vùng, đặc biệt trước những yêu cầu phát triển trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi chính quyền địa phương và các chủ thể liên quan trong Vùng cần tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, nhận diện đầy đủ hơn các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng và phát triển vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2010-2020. Đồng thời tập trung, huy động, tích hợp, lồng ghép có hiệu quả, hài hòa, hợp lý hơn các nguồn lực xã hội; lợi thế của Vùng, địa phương vào trong xây dựng, hoạch định chính sách, mô hình tăng trưởng và phát triển Đông Nam Bộ theo hướng phát triển bền vững, đáp ứng xu thế hiện nay, trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị.

## Tài liệu tham khảo

Adom, C. (2011). *Trends in Urbanization and Implications for Peri – Urban Livelihoods in Accra, Ghana*. ProQuest.

Ban Chấp hành Trung ương (2022). Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về *Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Ban Chấp hành Trung ương. (2022). Nghị quyết

so 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về *Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội: Bộ Chính trị.

Cap, C. V. (2015). “Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011-2020 đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo tinh thần Đại hội lần thứ XI của Đảng”, Truy cập ngày



- 25/10/2023 tu <https://tulieuvankien.dangcong-san.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-va-n-kien-dang/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-doi-moi-mo-hinh-tang-truong-kinh-te-viet-nam-theo-tinh-than-dai-hoi-872>.
- Caragliu, A., Bo, C. D. & Nijkamp, P. (2011). “Smart Cities in Europe”, *Journal of Urban Technology*, 18(2), 65-82.
- Chinh phu (2018). Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về *Phe duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bên vùng Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030*.
- Chinh phu (2019). *Chi thị về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bên vùng vùng kinh tế trong diêm phía Nam*.
- Giai, N. Q. & Linh, N. H. (2022). “An sinh xã hội vùng Đông Nam Bộ: nhìn từ giáo dục và chỉ tiêu giáo dục - đào tạo; y tế, chăm sóc sức khỏe của người dân” in trong Dung, V.T; Chien, L. M; Hieu, D, T (đồng chủ biên) *Vấn đề dân số và phát triển bên vùng*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Giai, N. Q. (2018). Đặc điểm lao động Việt Nam hiện nay. *Tap chi Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(9C), 144-154.
- Giai, N. Q. (2019). Một số vấn đề về nguồn nhân lực của nước ta dưới góc nhìn giáo dục và đào tạo. *Tap chi Nghiên cứu Dân tộc*, 8(3), 28-35.
- Giai, N. Q. (2021). Thu nhập ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2010-2020. *Tap chi Nghiên cứu Dân tộc*, 10(3), 35-41.
- Giai, N. Q. (2022), “Phát triển kinh tế - xã hội Vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2010-2020: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tap chi Nghiên cứu Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Thanh Do*, 1(2), 36-44.
- GSO (2010). *Niên giám Thống kê Việt Nam 2009*. NXB. Thống kê.
- GSO (2019). *Niên giám Thống kê Việt Nam 2018*. NXB. Thống kê.
- GSO (2020). *Niên giám Thống kê Việt Nam 2019*. NXB. Thống kê.
- GSO (2021). *Niên giám Thống kê Việt Nam 2020*. NXB. Thống kê.
- GSO (2023). *Giai thích thuật ngữ, nội dung và phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê vốn đầu tư*. Truy cập ngày 28/10/2023 tu <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-dac-ta/2019/03/dau-tu-va-xay-dung-2/>.
- Lien, D. T. & công su. (2018). Liên kết phát triển hệ sinh thái khu vực Vung Dong Nam Bo in trong (nhiều tác giả) *Ky yeu hoi thao khoa hoc Lien ket vung thuc day su phat trien kinh te Dong Nam Bo: Binh Duong: Luu tai Thu vien Truong Dai hoc Thu Dau Mot*.
- Linh, T. (2023), “Hội nghị Hội đồng điều phối Vung Dong Nam Bo lan thu 2: Tham van Quy hoach Vung Dong Nam Bo thoi ky 2021-2030, tam nhin den nam 2050”, <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023-11-27/Hoi-nghi-Hoi-dong-dieu-phi-Vung-Dong-Nam-Bo-lan-tgfqfzu.aspx>
- McGee, T. G. (2012), “Revisiting the Urban Fringe: Reassessing the Challenges of the Mega-urbanization Process in Southeast Asia”, in trong (nhiều tác giả), *Trends of Urbanization and Suburbanization in Southeast Asia*, NXB: Tong hop Thanh pho Ho Chi Minh.
- Minh, H. (2022). “Các mô hình tăng trưởng diện tích trên thế giới và lựa chọn của Việt Nam”. Truy cập ngày 25/10/2023 tu <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhoppquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=68893&CategoryId=0>.
- Pcivietnam (2023). *Gioi thieu chung ve chi so nang luc canh tranh cap tinh*. Truy cập ngày 24/10/2023 tu <https://pcivietnam.vn/gioi-thieu.html>.
- T, N. (2022), “Quy hoạch phát triển Vùng Đông Nam Bộ theo hướng xanh, bên vùng và toàn diện”. Truy cập ngày 26/10/2023 tu [https://congan.com.vn/tin-chinh/quy-hoach-phat-trien-vung-dong-nam-bo-theo-huong-xanh-ben-vung-va-toan-dien\\_138765.html](https://congan.com.vn/tin-chinh/quy-hoach-phat-trien-vung-dong-nam-bo-theo-huong-xanh-ben-vung-va-toan-dien_138765.html).
- Vinh, P. (2022). “Đông Nam Bộ vùng năng động, phân đầu đầu tư phát triển kinh tế”. Truy cập ngày 26/10/2023 tu <https://vneconomy.vn/dong-nam-bo-vung-nang-dong-phan-dau-dau-tau-phat-trien-kinh->

te.htm.  
World Bank (2011). *Vietnam urbanization review: Technical assistance report*. Truy cập ngày 25/10/2023 từ <https://documents.worldbank.org/en/publicati>

on/documents-reports/documentdetail/225041468177548577/vietnam-urbanization-review-technical-assistance-report.

## NHẬN DIỆN CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ 10 NĂM TỪ 2010 ĐẾN 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

### Nguyễn Quang Giải

Trường Đại học Thủ Dầu Một  
Email: [nguyenquanggiai@tdmu.edu.vn](mailto:nguyenquanggiai@tdmu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 9/12/2023  
Ngày tác giả sửa: 11/12/2023

Ngày phản biện: 9/12/2023  
Ngày duyệt đăng: 12/12/2023

**DOI:** <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i4.112>

#### **Tóm tắt:**

Lựa chọn các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, đảm bảo sự phát triển bền vững luôn là mối quan tâm hàng đầu, nhiệm vụ chiến lược, chính sách trọng tâm của nhiều quốc gia, nhất là đối với những quốc gia đang phát triển như có Việt Nam. Dựa vào nguồn dữ liệu định lượng của Tổng cục Thống kê Việt Nam những năm gần đây, nghiên cứu nhận diện, phân tích các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng vùng Đông Nam Bộ 10 năm (2010-2020), từ đó thảo luận một số định hướng cho thời gian tới.

**Từ khóa:** Các yếu tố cấu thành mô hình tăng trưởng; Mô hình tăng trưởng, Phát triển kinh tế - xã hội; Vùng Đông Nam Bộ.